TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **T1 PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **178/**2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Hồng T** – Sinh năm 1977;

HKTT: Thôn PT, xã VN, huyện Đông Anh, T1 phố Hà Nội; Hiện ở: Khu tập thể trường cán bộ quản lý lâm nghiệp XC - Thôn VT, xã XC, huyện Đông Anh, T1 phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn Q (tức T1)** – Sinh năm 1973;

HKTT và hiện ở: Thôn PT, xã VN, huyện Đông Anh, T1 phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T1 ngày 08/4/2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T1 ngày 08/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Hồng T và ông Hoàng Văn Q

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 14/02/2000 của Ủy ban nhân dân xã VN, huyện Đông Anh, T1 phố Hà Nội hết hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Hoàng Minh Đ, sinh ngày 01/10/2000 (Đã trưởng T1) và Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 14/11/2008. Khi ly hôn, giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Thị Mai H, bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cho đến khi con trưởng T1, đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế. Con Hoàng Minh Đ đã trưởng T1, ông bà không yêu cầu giải quyết.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Q, bà T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí HNGĐST. Ghi nhận bà T tự nguyện chịu cả 150.000 án phí. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, T1 phố Hà Nội theo biên lai số 0017201 ngày 01/4/2024 nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.Hà Nội;
-VKSND huyện Đông Anh;
-Chi cục THADS huyện Đông Anh;
-UBND xã VN
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan